

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG AI CẬP

Người liên hệ: **Tạ Tuyết Mai**
Tel: **04.35742022**
Email: maitt@vcci.com.vn



4.2015

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG AI CẬP

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG	1
1. Các thông tin cơ bản	1
2. Lịch sử	2
3. Đường lối đối ngoại	2
4. Văn hoá xã hội	2
5. Du lịch	Error! Bookmark not defined.
6. Con người	3
7. Văn hóa kinh doanh	3
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ	4
1. Tổng quan	4
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn	4
3. Các chỉ số kinh tế	4
4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế	5
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	6
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM	7
1. Hợp tác thương mại	7
2. Hợp tác đầu tư	9
V. HỢP TÁC VỚI VCCI	9
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết	9
2. Hoạt động đã triển khai	9
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH	9
1. Địa chỉ hữu ích	9
2. Các thông tin khác	10

PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Ai Cập

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Ai Cập



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Cộng hoà Ả Rập Ai Cập (Arab Republic of Egypt)
Thủ đô	Cairo
Quốc khánh	23/07
Diện tích	1.001.450 km ²
Dân số	86.895.000. người (2014)
Khí hậu	sa mạc, khô và nóng.
Ngôn ngữ	Ả Rập (ngôn ngữ chính thức), tiếng Anh và tiếng Pháp.
Tôn giáo	Đạo Hồi 90%, Hồi giáo 9%, Thiên Chúa giáo 1%
Đơn vị tiền tệ	Pao Ai Cập (Pound-EGP). 1USD = 7.1 EGP
Múi giờ	GMT + 2
Thể chế	Ai Cập theo chế độ Cộng hoà. Tổng thống là người đứng đầu Nhà nước, do Quốc hội nhân dân đề cử cho nhiệm kỳ 6 năm, phải được nhân dân chấp nhận thông qua trưng cầu dân ý trong toàn quốc. Thủ tướng là người đứng đầu Chính phủ, do Tổng thống bổ nhiệm.
Tổng thống	Ông Abdelfattah Said ELSISI (từ 8/6/2014)
Thủ tướng	Ông Ibrahim MEHLAB (từ 1/3/2014)

Cập nhật ngày 24/04/2015



2. Lịch sử

Ai Cập là một trong những cái nôi của nền văn minh nhân loại, với hơn 5000 năm lịch sử. Về cơ bản, lịch sử nước này có thể được chia ra thành những thời kỳ chủ yếu sau: thời kỳ các Pharaon (khoảng 3400-332 trước CN); thời kỳ Hy Lạp-La Mã (từ 332 trước CN-642); thời kỳ phong kiến Hồi giáo (từ 642-1882); thời kỳ thực dân Anh đô hộ (từ 1882 – 1952); kỷ nguyên Cộng hòa (từ 1952 đến nay).

Kể từ khi giành được độc lập năm 1952, Ai Cập đã trải qua năm đời Tổng thống. Tổng thống đương nhiệm Hosni Mubarak (từ 10/1981) có chủ trương tự do hóa chính trị và kinh tế, cải thiện quan hệ với các quốc gia Arab, tăng cường hợp tác với các nước đang phát triển, gần gũi với phương Tây. Tình hình xã hội trong nước nhìn chung ổn định. Tháng 5/2005, ông Mubarak trúng cử Tổng thống nhiệm kỳ thứ năm liên tiếp. Tổng thống Mubarak đã tiến hành hàng loạt các cuộc cải cách kinh tế, chính trị, thúc đẩy mở cửa và điều chỉnh chính sách đối ngoại đảm bảo sự cân bằng trong quan hệ Đông-Tây và giúp cho vai trò của Ai Cập trong khu vực Trung Đông được củng cố và phát triển. Khi biến động “Mùa xuân Arab” diễn ra vào đầu năm 2011 khiến Tổng thống Mubarak phải từ chức thì đường lối chính sách của Ai Cập trong quan hệ với phương Tây và các nước Trung Đông cũng trở nên bất định.

Sau khi Tổng thống Mubarak buộc phải từ chức thì Hội đồng Quân sự Tối cao lên nắm quyền điều hành đất nước và đã tổ chức bầu cử Tổng thống và chuyển giao quyền lực cho Tổng thống vào tháng 6/2012. Sau khi tuyên bố nhậm chức vào tháng 6/2012, Tổng thống mới của Ai Cập, ông Mohamed Morsi cam kết trong 100 ngày đầu nhậm chức sẽ giải quyết được một loạt những vấn đề khủng hoảng mà đất nước Ai Cập đang phải đối mặt bao gồm: an ninh yếu kém, tắc nghẽn giao thông, tình trạng thiếu hụt lương thực... Tuy nhiên, theo các chính đảng đối lập, từ khi ông Morsi lên cầm quyền vẫn chưa có tiến bộ nào đạt được. Tháng 7/2013, ông Mohammed Morsi đã bị phế truất vì “không đáp ứng những đòi hỏi của người dân”.

3. Đường lối đối ngoại

Là một đất nước nằm ở khu vực Bắc Phi và Trung Đông, trên giao lộ giữa châu Phi, châu Á và châu Âu, nước Cộng hòa Arab Ai Cập có một vị trí địa lý quan trọng và thuận lợi trong giao lưu buôn bán giữa các châu lục. Kênh đào Suez của Ai Cập là con đường giao thông huyết mạch giữa ba châu lục, nối Địa Trung Hải với Ấn Độ Dương thông qua biển Đỏ. Trong các quan hệ hợp tác song phương, quan hệ Việt Nam – Ai Cập là mối quan hệ truyền thống lâu dài, được thiết lập chính thức từ năm 1964 và được thúc đẩy mạnh mẽ từ năm 1991 sau khi Ai Cập tiến hành cải cách kinh tế trên diện rộng. Những biến động chính trị - xã hội gần đây ở Ai Cập đang đưa đất nước này vào giai đoạn chuyển tiếp, chờ thành lập chính phủ mới. Mặc dù chính sách đối nội và đối ngoại của Ai Cập vẫn chưa được định hình rõ ràng sau khi Tổng thống Mubarak từ chức, nhưng chính quyền tạm thời đã có một số chuyển biến khá rõ trong quan hệ với các nước châu Á, đặc biệt là Việt Nam...

4. Văn hoá xã hội

Thủ đô Cairo của Ai Cập là thành phố lớn nhất Châu Phi và từ nhiều thế kỷ đã nổi tiếng là một trung tâm học thuật, văn hóa và thương mại. Viện hàn lâm ngôn ngữ Ả rập của Ai Cập chịu trách nhiệm chính lý ngôn ngữ Ả rập (Arabic: اللغة العربية) trên khắp thế giới.

Cập nhật ngày 24/04/2015



Ai Cập có một nền công nghiệp truyền thông và nghệ thuật phát triển từ cuối thế kỷ 19, hiện nay có hơn 30 kênh truyền hình vệ tinh và 100 phim truyện sản xuất hàng năm. Trên thực tế Cairo từ lâu đã được gọi là "Hollywood của phương Đông." Để phát triển hơn nữa ngành truyền thông của mình, đặc biệt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ Các quốc gia Ả rập vùng Vịnh và Li băng, một thành phố điện ảnh lớn đã được xây dựng. Ai Cập là nước Ả rập duy nhất có nhà hát opera.

5. Con người

Ai Cập là nước đông dân thứ hai ở Châu Phi, với khoảng 86 triệu người. Hầu hết dân số tập trung dọc theo hai bờ sông Nile (nhất là tại Alexandria và Cairo) và tại Châu thổ và vùng gần Kênh đào Suez. Gần 90% dân số theo Đạo Hồi và đa số còn lại theo Thiên chúa giáo (nhiều nhất là giáo phái Coptic Chính thống). Ngoài việc phân chia theo tôn giáo, người Ai Cập có thể được xếp loại theo nhân khẩu thành những người sống ở vùng thành thị và nông dân (fellahin) hay các chủ trại ở các làng nông nghiệp.

Từ thời cổ đại, đặc biệt trước khi Thượng và Hạ Ai Cập thống nhất, những ảnh hưởng từ Bắc Phi và Địa Trung Hải đã trở thành thống trị ở phía bắc, trong khi người Ai Cập ở phía Nam vẫn giữ quan hệ với người Nubians và Ethiopians. Dù có những khác biệt đó, người Ai Cập hiện đại đang ngày càng có quan hệ gần gũi hơn với nhau và đều là con cháu của xã hội Ai Cập cổ, luôn gắn với nông nghiệp và đồng đúc so với các vùng xung quanh. Dân Ai Cập đã sử dụng nhiều loại ngôn ngữ từ hệ ngôn ngữ Afro-Asiatic trong suốt lịch sử của họ bắt đầu từ Ai Cập Cổ cho tới Ai Cập Ả rập hiện đại.

6. Văn hóa kinh doanh

Ai Cập là một thị trường được các công ty quốc gia xem là trọng điểm trong khu vực Trung Đông và Bắc Phi. Kinh tế Ai Cập phụ thuộc chủ yếu vào nông nghiệp, môi giới trung gian, xuất khẩu dầu mỏ và du lịch; cũng có hơn 5 triệu người Ai Cập đang làm việc ở nước ngoài, đa số tại Ả rập Xê út, vùng Vịnh như UAE, và Châu Âu. Hoa Kỳ cũng có một lượng lớn dân nhập cư Ai Cập. Ai Cập có thu nhập GDP đầu người ở mức 6600 USD. Ngoài ra, hiện tại Ai Cập cung cấp khoảng 55% sản lượng vải cotton trên thế giới.

Đập Aswan được hoàn thành năm 1971 và Hồ Nasser được hình thành từ đó đã thay đổi vị trí của dòng sông Nile lâu đời đối với nông nghiệp và sinh thái Ai Cập. Với một dân số tăng trưởng nhanh chóng (đông nhất thế giới Ả rập), hạn chế về đất canh tác, và sự phụ thuộc vào sông Nile khiến các nguồn tài nguyên và kinh tế nước này phải chịu nhiều sức ép lớn.

Chính phủ đã gắng sức đẩy mạnh phát triển kinh tế trong thiên niên kỷ mới thông qua cải cách kinh tế và đầu tư ồ ạt vào viễn thông và hạ tầng cơ sở, đa số nguồn tài chính có được từ viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ (từ 1979, khoảng \$2.2 tỷ mỗi năm). Ai Cập là nước nhận viện trợ lớn thứ ba của Hoa Kỳ từ sau chiến tranh Iraq. Các điều kiện kinh tế đang bắt đầu được cải thiện nhiều sau một giai đoạn trì trệ nhờ việc tự do hóa các chính sách kinh tế của chính phủ, cũng như tăng nguồn thu từ du lịch và sự bùng nổ của thị trường chứng khoán. Trong bản báo cáo hàng năm của mình, IMF đã xếp hạng Ai Cập là một trong những nước dẫn đầu thế giới về thực hiện cải cách kinh tế.

Cập nhật ngày 24/04/2015



II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Chiếm góc đông bắc của lục địa châu Phi, Ai Cập được chia cắt bởi các thung lũng sông Nile màu mỡ, nơi mà hầu hết các hoạt động kinh tế diễn ra. Nền kinh tế của Ai Cập được đánh giá cao tập trung trong nhiệm kỳ của cựu Tổng thống Gamal Abdel Nasser nhưng đã mở ra đáng kể dưới thời cựu Tổng thống Anwar Sadat và EL- Mohamed Hosni Mubarak. Năm 2004-2008. Ai Cập cải cách kinh tế mạnh mẽ để thu hút đầu tư nước ngoài và tạo điều kiện phát triển. Sau khi tình trạng bất ổn nổ ra vào tháng Giêng năm 2011, Chính phủ Ai Cập chuyển sang cải cách kinh tế, tăng đáng kể chi tiêu xã hội để giải quyết sự bất mãn của công chúng, nhưng bất ổn chính trị đồng thời gây ra tăng trưởng kinh tế chậm bị ảnh hưởng nặng nhất của nền kinh tế Ai Cập, đẩy tỷ lệ thất nghiệp và tăng trưởng kinh tế chậm lại. Kể từ năm 2011 Ai Cập đã nhận được các khoản vay và viện trợ lên tới 20 tỷ USD của các nước vùng vịnh để tài trợ cho nhập khẩu và các sản phẩm năng lượng và ngăn chặn sự mất giá hơn nữa của bảng Ai Cập.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn

Nông nghiệp: Ai Cập là nước nông nghiệp, tuy nhiên nền công nghiệp tương đối phát triển. Các nguồn thu nhập chính của Ai Cập gồm: xuất khẩu dầu, bông, ...

Công nghiệp: Công nghiệp khai khoáng của Ai Cập rất phát triển. Khai thác và xuất khẩu dầu mỏ giữ vai trò then chốt trong nền kinh tế Ai Cập suốt hơn 20 năm qua. Tuy nhiên, do trữ lượng ngày càng sụt giảm, Ai Cập đã bắt đầu giảm dần nhịp độ khai thác dầu. Các chuyên gia dự đoán từ nay đến năm 2010, Ai Cập sẽ không còn là nước xuất khẩu dầu thô. Tuy nhiên, sản xuất khí đốt của Ai Cập vẫn tiếp tục tăng nhanh, khoảng 10%/năm.

Ngành dệt may của Ai Cập cũng khá phát triển, là lĩnh vực công nghiệp sử dụng nhiều nhân công nhất. Ngoài ra, Ai Cập còn phát triển các ngành cơ khí, luyện thép, xi măng, hóa chất, dược phẩm, lắp ráp xe hơi...

Lĩnh vực dịch vụ của Ai Cập tăng trưởng bình quân 4,5%/năm. Các ngành dịch vụ quan trọng là du lịch, ngân hàng, khai thác kênh đào Suez... Du lịch là nguồn thu ngoại tệ lớn nhất đất nước. Chính phủ Ai Cập đang có kế hoạch đào sâu thêm kênh Suez để đủ khả năng đón những con tàu tải trọng lớn hơn, nhưng chưa xác định thời gian thực hiện.

3. Các chỉ số kinh tế (các chỉ số được tính theo tỷ giá từng năm)

	2010	2011	2012	2013	2014
GDP (ppp)	518.2 tỷ USD	527.4 tỷ USD	537.8 tỷ USD	551.4 tỷ USD	945.4 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	5.1%	1.8%	2%	1.8%	2.2%
GDP theo đầu người	6,600	6,600	6,600	6,600	11,000
GDP theo ngành		Nông nghiệp: 14.7% Công nghiệp: 37.4% Dịch vụ: 47.9%		Nông nghiệp: 14.5% Công nghiệp: 37.5% Dịch vụ: 48%	Nông nghiệp: 14.6% Công nghiệp: 38.9% Dịch vụ: 46.5%
Lực lượng lao động		24.74 triệu	27.24 triệu	27.69 triệu	28.26 triệu

Cập nhật ngày 24/04/2015



Tỷ lệ thất nghiệp	9%	12.2%	12.5%	13.4%	13.4%
Tỷ lệ lạm phát	11.1%	10.2%	8.5%	9%	10.1%
Mặt hàng nông nghiệp	bông, gạo, ngô, lúa mì, đậu, trái cây, rau; gia súc, trâu, cừu, dê				
Các ngành công nghiệp	Dệt may, chế biến thực phẩm, du lịch, hóa chất, dược phẩm, xây dựng, công nghiệp nhẹ				
Tăng trưởng công nghiệp			5.7%	1.4%	1.5%
Kim ngạch xuất khẩu		25.02 tỷ USD	27.93 tỷ USD	24.81 tỷ USD	\$27.15 tỷ USD
Mặt hàng chính	Các sản phẩm dầu và xăng dầu, cotton, dệt may, sản phẩm khí mê tan, hóa chất, thực phẩm chế biến sẵn.				
Kim ngạch nhập khẩu		51.54 tỷ USD	60.26 tỷ USD	59.22 tỷ USD	\$55.26 tỷ USD
Mặt hàng chính	Máy móc và dụng cụ, thực phẩm, hóa chất, sản phẩm gỗ.				

4. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế ...

Ai Cập có nền ngoại thương lớn nhất khu vực Bắc Phi. Ngoại thương Ai Cập phát triển mạnh trong thập kỷ 90, nhưng nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu làm cho tình trạng thâm hụt thương mại ngày càng trầm trọng. Cuối những năm 90, thâm hụt thương mại đã vượt ngưỡng 10 tỷ USD. Tuy nhiên, những năm gần đây, tình trạng thâm hụt này có dấu hiệu được cải thiện.

Trong cơ cấu hàng xuất nhập khẩu của Ai Cập, nhóm hàng quan trọng nhất là các sản phẩm chế biến, tiếp theo là nhóm hàng khoáng sản và nhiên liệu, còn trong nhập khẩu là bán thành phẩm và nguyên liệu thô. Các sản phẩm hóa dầu và dầu thô luôn là những mặt hàng xuất khẩu chính của Ai Cập. Bông cũng là một thế mạnh xuất khẩu của Ai Cập nhờ chất lượng cao. Ngoài ra, Ai Cập đang cố gắng đẩy mạnh xuất khẩu hàng dệt may, giày dép, các sản phẩm chế tạo... Một số mặt hàng mà Ai Cập phải nhập khẩu với khối lượng lớn là các loại máy móc thiết bị, các sản phẩm sắt thép, lúa mì, ngô, đồ nhựa, đồ gỗ...

Về cơ cấu bạn hàng, EU là đối tác lớn nhất, Mỹ là bạn hàng lớn thứ hai. Hiện nay, buôn bán với Châu Á chiếm khoảng 14-16% ngoại thương của Ai Cập.

Thương mại dịch vụ của Ai Cập khá phát triển. Hai nguồn thu quan trọng là du lịch và kênh đào Suez. Đội ngũ nhân công người Ai Cập đi lao động ở nước ngoài hàng năm cũng gửi về nước trên dưới 3 tỷ USD. Tổng thu từ xuất khẩu dịch vụ hàng năm đã bù đắp một phần quan trọng cho thâm hụt trong thương mại hàng hóa.

Tình hình mở cửa thị trường: Đồng thời với việc tăng cường hợp tác quốc tế, Ai Cập cũng thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường. Từ năm 1991, trong chương trình cải cách kinh tế và hội nhập thương mại cam kết với IMF, WB và WTO, Chính phủ Ai Cập đã tiến hành nhiều đợt giảm thuế nhập khẩu. Thuế suất nhập khẩu trung bình đã giảm từ 42,2% năm 1994 xuống còn 26,8% năm 2000. Năm 1994, Ai Cập

Cập nhật ngày 24/04/2015



đã sửa đổi Biểu thuế hải quan theo hệ thống phân loại quốc tế HS (Harmonised System). Thuế suất trong biểu HS chính là thuế suất áp dụng cho các nước đã có quan hệ MFN với Ai Cập. Những nước chưa có quan hệ MFN thường phải chịu thêm khoản thuế nhập khẩu bổ sung.

Nhằm bù đắp cho việc giảm thuế, Chính phủ Ai Cập đưa ra các loại phí dịch vụ đối với hàng nhập khẩu như phí kiểm định, lập danh mục, phân loại và kiểm tra lại hàng hóa. Những phụ phí này hiện ở mức 2-4%. Ngoài ra, còn có thuế bán hàng ở mức 5-25% trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, một số loại phí và thuế trước đây đánh vào hàng nhập khẩu như phí thống kê, phí trợ cấp, phí hàng hải, thuế địa phương, thuế nhân mác... đã được bãi bỏ.

Hầu hết các hàng rào phi thuế của Ai Cập cũng đã được loại bỏ, do vậy thuế quan hiện được coi là một công cụ điều tiết thương mại duy nhất. Ai Cập đã loại bỏ hoàn toàn hạn ngạch xuất khẩu và giấy phép nhập khẩu. Trước đây Ai Cập cấm nhập khẩu thịt gia cầm, hàng dệt may. Tuy nhiên, năm 1997 mặt hàng thịt gia cầm đã được nhập khẩu tự do và năm 1998, Ai Cập đã loại bỏ việc cấm nhập khẩu hàng dệt may. Các mặt hàng loại khỏi danh sách cấm nhập khẩu được đưa vào danh mục hàng nhập khẩu theo các yêu cầu quản lý về chất lượng.

Về xuất khẩu, mọi hàng hóa Ai Cập được xuất khẩu không cần giấy phép. Kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất khẩu là không bắt buộc. Một số khoáng sản hoặc nguyên liệu khi xuất khẩu phải chịu lệ phí xuất khẩu như đồng, nikel, nhôm, kẽm, mật đường, da chưa thuộc...

Thu hút đầu tư nước ngoài luôn được Chính phủ Ai Cập quan tâm. Luật Đầu tư năm 1997 có nhiều ưu đãi như: cho phép chủ đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn; bảo đảm quyền chuyển thu nhập và vốn về nước; bảo đảm vốn đầu tư không bị sung công, tịch thu và quốc hữu hóa; bảo đảm quyền sở hữu đất (lên đến 4000 m²), quyền mở tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng, quyền được đối xử bình đẳng... Hiện nay, Chính phủ Ai Cập đang cố gắng thu hút các nhà đầu tư Ả-rập bởi hai lý do: sự giảm sút đầu tư đến từ Mỹ và các nước phương Tây; sự rút vốn của các nhà đầu tư Ả-rập khỏi thị trường Mỹ để hướng đến các thị trường khu vực.

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Việt Nam và Ai Cập luôn có quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp. Ai Cập là một trong những nước Châu Phi đầu tiên mà nước ta sớm thiết lập quan hệ ngoại giao (tháng 9/1963). Các nhà lãnh đạo hai nước đã có nhiều chuyến thăm chính thức, tạo nền tảng thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương.

Từ ngày 14-17/7/2009, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tham dự Hội nghị Cấp cao không liên kết tại Ai Cập. Hơn 50 doanh nghiệp đã tham gia tháp tùng Chủ tịch nước trong chuyến thăm này.

Tháng 5/1994, hai nước đã ký Hiệp định thương mại mới (hiệp định cũ ký tháng 2/1964), đồng thời thỏa thuận thành lập Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Ai Cập. Tháng 9/1997, kỳ họp thứ nhất của Ủy ban đã được tiến hành tại Hà Nội. Lần thứ 2 UB họp tại Cai-rô tháng 3/2006 và lần thứ 3 tại Hà Nội tháng 4/2007.

Trong kỳ các họp này, hai bên đã ký một loạt các hiệp định và thỏa thuận như:

- Hiệp định hợp tác kinh tế và kỹ thuật,
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư,
- Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (ký tắt),

Cập nhật ngày 24/04/2015



- Hiệp định hợp tác du lịch (ký tắt),
- Nghị định thư về hợp tác ngoại giao,
- Biên bản ghi nhớ giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp hai nước...

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Từ giai đoạn 2010 - 2012, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Ai Cập đã có sự phát triển tương đối khả quan. Trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ai Cập tăng trưởng khá đều còn kim ngạch xuất khẩu của Ai Cập còn ở mức thấp và tăng giảm thất thường. Tuy nhiên, tới năm 2013, do bất ổn chính trị tại Ai Cập dẫn tới khan nguồn ngoại tệ thanh toán, tổng kim ngạch trao đổi thương mại hai chiều giảm mạnh tới so với năm 2012.

Năm 2014, sự khan hiếm ngoại tệ của doanh nghiệp đã phần nào được giải tỏa, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Ai Cập vẫn giữ vững vị trí và lấy lại đà tăng trưởng.

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Ai Cập giai đoạn từ 2010 – 2014

DVT: triệu USD

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Tổng kim ngạch	% Tăng/Giảm so với cùng kỳ (tổng kim ngạch XNK)
2010	174,85	12,23	187,08	+2%
2011	256,09	14,40	270,49	+45%
2012	297,14	7,55	304,69	+13%
2013	221,61	8,73	230,34	-24%
2014	380,4	15,5	395,9	+72%

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Về cơ cấu hàng hóa xuất khẩu, mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện tăng trưởng mạnh, gần 14 lần so với năm 2013, đạt tới 95,6 triệu USD và trở thành mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang Ai Cập. Ngoài ra, một số mặt hàng xuất khẩu chính khác cũng đều có kim ngạch tăng trưởng khả quan, như: hàng hải sản đạt trên 72 triệu USD, tăng 28,44%; mặt hàng sợi các loại đạt 45,3 triệu USD, tăng gần 50%; mặt hàng hạt tiêu đạt 33 triệu USD, tăng 227,8%; mặt hàng máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng đạt 17,1 triệu USD, tăng xấp xỉ 20%...

Trong số 12 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Ai Cập trong năm 2014, chỉ có 02 mặt hàng có kim ngạch giảm so với năm 2013. Cụ thể là cao su đạt 6,5 triệu USD, giảm 12,78%; hóa chất đạt 5,8 triệu USD, giảm 35%.

Kim ngạch mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Ai Cập năm 2014

DVT: USD

Cập nhật ngày 24/04/2015



Tên mặt hàng	2014	2013	Tăng/Giảm (%)
Điện thoại di động và linh kiện	95.615.940	6.907.201	1284,29
Hàng hải sản	72.088.574	56.128.088	28,44
Sợi các loại	45.253.343	30.200.571	49,84
Hạt tiêu	32.958.744	25.788.677	27,80
Máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng	17.093.363	14.306.273	19,48
Linh kiện ô tô CKD, SKD dưới 12 chỗ	16.915.904	14.570.147	16,10
Hàng rau quả	14.874.839	6.129.883	142,66
Cà phê	9.193.859	5.415.445	69,77
Hạt điều	8.507.147	6.825.571	24,64
Cao su	6.545.845	7.504.869	-12,78
Hóa chất	5.798.385	8.922.046	-35,01
Tổng kim ngạch xuất khẩu	380.366.359	221.616.509	+71,7

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Một trong những nguyên nhân khiến kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Ai Cập tăng mạnh trong năm 2014 là do sự xuất hiện của một số mặt hàng mới, bao gồm mặt hàng đường, mặt các loại, đạt 2,2 triệu USD; mặt hàng chất dẻo nguyên liệu đạt 1,7 triệu USD; mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 1,5 triệu USD. Bên cạnh đó, một số mặt hàng nhập khẩu truyền thống cũng có kim ngạch tăng trưởng khả quan như tân dược đạt 1,1 triệu USD, tăng gần 90%; sợi các loại đạt 0,8 triệu USD, tăng 46,6%...

Trong khi đó, một số mặt hàng nhập khẩu từ thị trường này giảm sút như nguyên phụ liệu dệt may, da giày chỉ đạt 2,2 triệu USD, giảm 12,2% so với năm 2013; sữa và sản phẩm từ sữa đạt 0,7 triệu USD, giảm 0,8%...

Mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Ai Cập

Đơn vị: USD

Tên mặt hàng	2014	2013	Tăng/Giảm (%)
Hàng hóa khác	2,808,889	1,485,678	89.06
Nguyên phụ liệu dệt may da giày	2,168,500	2,469,756	-12.20
Đường, mặt các loại	2,155,000	-	-
Chất dẻo nguyên liệu	1,677,271	-	-
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	1,528,962	-	-
Tân dược	1,098,030	579,038	89.63
Sợi các loại	749,957	511,520	46.61
Sữa và sản phẩm sữa	714,946	720,555	-0.78
Hàng rau quả	590,426	475,646	24.13
Quặng và khoáng sản khác	524,421	890,599	-41.12
Tổng kim ngạch nhập khẩu	15,480,704	8,737,962	+ 78,2

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Cùng với việc đặc cử Tổng thống của ông Sisi vào ngày 3/6/2014 với tỉ lệ phiếu áp đảo 96%, tình hình chính trị của Ai Cập được kì vọng sẽ dần ổn định trở lại, nền kinh tế sẽ bước vào giai đoạn tái thiết sau

Cập nhật ngày 24/04/2015



xung đột. Với những dấu hiệu phục hồi khả quan trong 3 tháng đầu năm 2015, kim ngạch trao đổi thương mại Việt Nam – Ai Cập có thể sẽ đạt mức tăng trưởng cao trong năm nay.

Các mặt hàng của Việt Nam xuất khẩu sang Ai Cập nhìn chung vẫn là các mặt hàng truyền thống như hàng thủy hải sản, hạt tiêu, sợi các loại, linh kiện phụ tùng ô tô, cà phê, v.v... Một số mặt hàng có kim ngạch lớn nhất là hàng thủy hải sản (hơn 56 triệu USD), xơ, sợi dệt các loại (30,2 triệu USD), hạt tiêu (hơn 25,7 triệu), máy móc thiết bị, dụng cụ & phụ tùng (14,3 triệu USD) và linh kiện ô tô dưới 12 chỗ ngồi (14,5 triệu USD)... Đa số các mặt hàng xuất khẩu sang Ai Cập năm vừa qua đều có kim ngạch giảm: hàng thủy sản giảm 29%, sợi giảm 20%, hạt tiêu giảm 28%, linh kiện ô tô giảm 15%, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng giảm 35%...

2. Hợp tác đầu tư

Ngoài trao đổi hàng hóa, thương mại dịch vụ cũng như hoạt động đầu tư giữa hai nước chưa phát triển. Hợp tác song phương giữa hai nước về sở hữu trí tuệ chưa được thiết lập. Nước ta và Ai Cập đều là thành viên của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), cùng ký kết Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, Thỏa ước Madrid liên quan đến việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa quốc tế.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) với Liên đoàn các Phòng Thương mại Ai Cập đã ký kết thỏa thuận hợp tác về việc thành lập Hội đồng kinh doanh hỗn hợp Việt Nam-Ai Cập tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam-Ai Cập nhân chuyến tham dự Hội nghị Cấp cao không liên kết tại Ai Cập từ ngày 14-17/7/2009 của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết.

2. Hoạt động đã triển khai

Tháng 12/2006: Đoàn 19 người gồm các quan chức các Bộ, ngành và các doanh nghiệp đã thăm và làm việc tại Ai Cập.

Tháng 11/2008: Đoàn 11 doanh nghiệp đã đi làm việc tại Ai Cập

Tháng 1/2010: Đoàn Bộ trưởng Đầu tư Ai Cập cùng gần 30 doanh nghiệp sang thăm và làm việc tại Việt Nam.

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
<i>Việt Nam</i>		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: 84-4-35771380	maitt@vcci.com.vn
Đại sứ quán Cộng hòa A-rập Ai Cập tại Việt Nam Địa chỉ: 63 Tô Ngọc Vân, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam Đại sứ: Youssef K. HANNA	Điện thoại: (84-04)- 38294999 Fax: (84-04)- 38294997	Email: egyembhanoi@yahoo.com

Cập nhật ngày 24/04/2015



Ai Cập		
Thương vụ Việt nam tại Ai cập: <i>Địa chỉ: 23, Kambez Street Dokki – Giza – Cairo A.R.E</i>	T: 202-3485 721 F: 202-3485 721	eg@mot.gov.vn tvcairo@yahoo.com
<u>Đại sứ quán Việt Nam tại Ai Cập</u> Địa chỉ: Số 8 phố Madina El Monawara, Dokki, Cairo. Đào Thành Chung - Đại sứ Điện thoại cơ quan: 00-202-27366108 Di động: 00-20-1017593666	Điện thoại: (20-2) 761 7309 Fax: (20-2) 336 8612	Email: vinaemb@intouch.com
Trung tâm xúc tiến xuất khẩu Ai cập (EEPC) Địa chỉ: 106, Gamaet El-Dowal El-Arabia Street El-Mohadiseen 12311 GIZA	T: 202 – 749 3920 F: 202 – 748 4142	egexport1@idsc1.gov.eg
Hiệp hội doanh nhân Ai cập (EBA) Địa chỉ: Nile tower 21 GIZA Street; GIZA	T: 202 - 573 6030 F: 202 - 573 7258	eba@eba.org.eg http://www.eba.org.eg
Phòng Thương mại và Công nghiệp Alexandria Địa chỉ: 31, El Ghorfa El Tegaraya Street ALEXANDRIA	T: 203- 4808 779 F: 203- 4808 779	alexitp@idsc1.gov.eg
Trung tâm Xúc tiến thương mại Ai cập Địa chỉ: 106, Gamaet El Dowal El Arabia St Mohandseen Giza, Cairo	T: (202)3493920 F: (202)3484142	
Liên hiệp các Phòng Thương mại & Công nghiệp Ai Cập Địa chỉ: 4, El Falaky Square Cairo	T: (202)3551164 Telex: 92645 fedcoc un F: (202)3557940	

2. Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

*Website [Chính phủ Ai Cập](#)

*Website [Bộ Nông nghiệp và Cải tạo đất](#)

*Website [Bộ Ngoại thương và Công nghiệp](#)

*Website [Bộ Giáo dục và Đào tạo](#)

*Website [Bộ Môi trường](#)

*Website [Bộ Ngoại giao](#)

*Website [Phòng thuế doanh thu](#)

Cập nhật ngày 24/04/2015



*Website [Dịch vụ thông tin Ai Cập](#)

*Website [Bộ Du lịch](#)

*Website [Cơ quan năng lượng khoáng sản](#)

*Website [Ngân hàng trung ương Ai Cập](#)

*Website [Cơ quan Khí tượng](#)

*Website [Chính phủ Ai Cập](#)

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Ai Cập (2012)

Cập nhật ngày 24/04/2015

Trang 11



MẶT HÀNG XUẤT KHẨU		297.825.335
Hàng thủy sản	USD	79.666.118
Cà phê	Tấn Tấn	14.956.026
Hạt tiêu	Tấn	36.461.559
Xơ, sợi dệt các loại	USD	37.813.627
Hàng dệt, may	Tấn	9.545.322
Sắt thép các loại	USD	2.099.445
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD	22.205.717
Phương tiện vận tải và phụ tùng		18.016.071

Mặt hàng XNK (2012) - Đơn vị: USD- nguồn Tổng Cục Hải quan